

Số: 3472/QĐ-ĐHCT

Cần Thơ, ngày 22 tháng 1 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

V/v tặng Giấy khen sinh viên tốt nghiệp

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Quy định về công tác học vụ dành cho sinh viên trình độ đại học hệ chính quy, ban hành kèm theo Quyết định số 2093/QĐ-ĐHCT, ngày 17/08/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ;

Căn cứ Điều 4 Quy định Quỹ học bổng khuyến khích học tập và khen thưởng sinh viên, ban hành kèm theo Quyết định số 2062/QĐ-ĐHCT, ngày 29/12/2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ;

Theo đề nghị của ông (bà) Trưởng khoa Thủy sản và ông Trưởng phòng Công tác Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

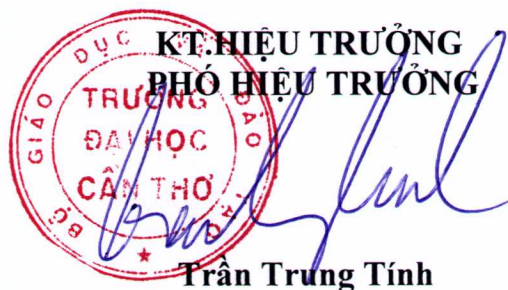
Điều 1. Nay tặng Giấy khen cho **58** sinh viên khóa 41 và khóa 42 có tên sau đây thuộc Khoa Thủy sản Trường Đại học Cần Thơ đạt thành tích sinh viên tốt nghiệp Giỏi toàn khóa học 2015 - 2020 và khóa học 2016 - 2020:

(Danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông (bà) Trưởng phòng Công tác Sinh viên, Tài chính, Đào tạo, Trưởng khoa Thủy sản và các sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *✓*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu VT, CTSV.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Trung Tính

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC TẶNG GIẤY KHEN
(Kèm theo Quyết định số 3472/QĐ-ĐHCT, ngày 22/10/2020 của Hiệu trưởng)

STT	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Ngành	Chuyên ngành	Khóa	Điểm TB	XLHT	Điểm RL	XLRL	Ghi chú
1	B1604610	Lê Thị Thanh Ngân	26/10/1998	N	Bệnh học thủy sản		42	3,25	Giỏi	84	Tốt	
2	B1604656	Đặng Thị Kim Ngân	10/10/1998	N	Bệnh học thủy sản		42	3,25	Giỏi	80	Tốt	
3	B1604655	Huỳnh Trà My	26/08/1997	N	Bệnh học thủy sản		42	3,22	Giỏi	80	Tốt	
4	B1604711	Nguyễn Thị Hoa Mơ	15/09/1998	N	Công nghệ chế biến thủy sản		42	3,58	Giỏi	80	Tốt	
5	B1604742	Lê Thị Cẩm Xuyên	29/04/1998	N	Công nghệ chế biến thủy sản		42	3,53	Giỏi	81	Tốt	
6	B1604723	Nguyễn Thị Phụng	06/09/1997	N	Công nghệ chế biến thủy sản		42	3,52	Giỏi	87	Tốt	
7	B1604747	Trần Tiểu Băng	05/09/1998	N	Công nghệ chế biến thủy sản		42	3,46	Giỏi	83	Tốt	
8	B1604743	Trần Thị Như Ý	01/12/1998	N	Công nghệ chế biến thủy sản		42	3,46	Giỏi	80	Tốt	
9	B1604785	Châu Diễm Thùy	19/07/1998	N	Công nghệ chế biến thủy sản		42	3,39	Giỏi	81	Tốt	
10	B1604765	Trần Thị Trúc Linh	17/04/1998	N	Công nghệ chế biến thủy sản		42	3,37	Giỏi	82	Tốt	
11	B1604691	Ngô Thị Thùy Dương	09/07/1998	N	Công nghệ chế biến thủy sản		42	3,36	Giỏi	83	Tốt	
12	B1604787	Nguyễn Thị Kim Thương	21/07/1998	N	Công nghệ chế biến thủy sản		42	3,35	Giỏi	83	Tốt	
13	B1604732	Nguyễn Quốc Tính	26/06/1998		Công nghệ chế biến thủy sản		42	3,34	Giỏi	88	Tốt	
14	B1604695	Nguyễn Hoàng Hải	26/12/1998		Công nghệ chế biến thủy sản		42	3,3	Giỏi	84	Tốt	
15	B1604750	Lâm Minh Đạt	30/09/1997		Công nghệ chế biến thủy sản		42	3,29	Giỏi	83	Tốt	
16	B1604715	Thái Hồng Ngọc	19/04/1997	N	Công nghệ chế biến thủy sản		42	3,29	Giỏi	81	Tốt	
17	B1610441	Nguyễn Thanh Huy	12/05/1996		Công nghệ chế biến thủy sản		42	3,28	Giỏi	97	Xuất sắc	
18	B1604778	Trần Thị Cẩm Nhung	25/10/1998	N	Công nghệ chế biến thủy sản		42	3,27	Giỏi	85	Tốt	

STT	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Ngành	Chuyên ngành	Khóa	Điểm TB	XLHT	Điểm RL	XLRL	Ghi chú
19	B1604688	Trần Thị Thanh Bạch	03/11/1998	N	Công nghệ chế biến thủy sản		42	3,27	Giỏi	82	Tốt	
20	B1604782	Nguyễn Thị Linh Tâm	18/10/1998	N	Công nghệ chế biến thủy sản		42	3,27	Giỏi	81	Tốt	
21	B1610433	Nguyễn Thị Phoe	02/03/1993	N	Công nghệ chế biến thủy sản		42	3,27	Giỏi	81	Tốt	
22	B1604757	Lê Long Hoa	17/06/1998	N	Công nghệ chế biến thủy sản		42	3,25	Giỏi	84	Tốt	
23	B1604792	Tạ Thị Ngọc Trâm	12/05/1998	N	Công nghệ chế biến thủy sản		42	3,25	Giỏi	84	Tốt	
24	B1604800	Bùi Bảo Xuyên	28/06/1997		Công nghệ chế biến thủy sản		42	3,25	Giỏi	84	Tốt	
25	B1610442	Võ Thị Xuân Hương	25/03/1998	N	Công nghệ chế biến thủy sản		42	3,25	Giỏi	83	Tốt	
26	B1604705	Nguyễn Thị Trúc Linh	18/03/1998	N	Công nghệ chế biến thủy sản		42	3,25	Giỏi	80	Tốt	
27	B1604776	Huỳnh Thị Kim Nhi	20/07/1998	N	Công nghệ chế biến thủy sản		42	3,24	Giỏi	93	Xuất sắc	
28	B1604771	Phạm Thị Diễm My	07/12/1998	N	Công nghệ chế biến thủy sản		42	3,24	Giỏi	82	Tốt	
29	B1610436	Trần Thị Anh Thư	27/07/1998	N	Công nghệ chế biến thủy sản		42	3,2	Giỏi	80	Tốt	
30	B1610025	Phạm Thị Ánh Tuyết	16/06/1998	N	Nuôi trồng thủy sản		42	3,44	Giỏi	86	Tốt	
31	B1600739	Nguyễn Thành Đình	03/02/1998		Nuôi trồng thủy sản		42	3,44	Giỏi	85	Tốt	
32	B1600774	Trần Thị Trúc Ngân	10/10/1997	N	Nuôi trồng thủy sản		42	3,44	Giỏi	85	Tốt	
33	B1600803	Bùi Thị Cẩm Thu	24/09/1998	N	Nuôi trồng thủy sản		42	3,43	Giỏi	85	Tốt	
34	B1600760	Ngô Sài Khoan	05/09/1998		Nuôi trồng thủy sản		42	3,43	Giỏi	83	Tốt	
35	B1600675	Chung Duy Nhân	23/07/1998		Nuôi trồng thủy sản		42	3,4	Giỏi	83	Tốt	
36	B1600815	Nguyễn Thị Bảo Trân	15/07/1998	N	Nuôi trồng thủy sản		42	3,39	Giỏi	81	Tốt	
37	B1600801	Nguyễn Thị Mai Thi	05/01/1998	N	Nuôi trồng thủy sản		42	3,38	Giỏi	86	Tốt	
38	B1600777	Thái Hồng Ngọc	20/11/1998	N	Nuôi trồng thủy sản		42	3,35	Giỏi	83	Tốt	
39	B1600763	Thạch Thị Kim Liên	21/12/1997	N	Nuôi trồng thủy sản		42	3,34	Giỏi	84	Tốt	
40	B1600636	Nguyễn Trọng Đức	16/07/1998		Nuôi trồng thủy sản		42	3,33	Giỏi	82	Tốt	
41	B1600654	Nguyễn Chí Khanh	10/01/1998		Nuôi trồng thủy sản		42	3,32	Giỏi	89	Tốt	
42	B1600667	Tô Thị Diễm My	29/04/1998	N	Nuôi trồng thủy sản		42	3,31	Giỏi	84	Tốt	
43	B1600713	Phạm Thị Tuyết Trinh	24/03/1998	N	Nuôi trồng thủy sản		42	3,3	Giỏi	84	Tốt	

STT	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Ngành	Chuyên ngành	Khóa	Điểm TB	XLHT	Điểm RL	XLRL	Ghi chú
44	B1600753	Phan Quốc Huy	02/03/1998		Nuôi trồng thủy sản		42	3,29	Giỏi	85	Tốt	
45	B1600773	Đỗ Thị Bé Ngân	10/04/1998	N	Nuôi trồng thủy sản		42	3,26	Giỏi	83	Tốt	
46	B1600674	Nguyễn Thị Trúc Nhanh	13/12/1998	N	Nuôi trồng thủy sản		42	3,26	Giỏi	83	Tốt	
47	B1600755	Trần Thị Mỹ Huyền	20/11/1998	N	Nuôi trồng thủy sản		42	3,25	Giỏi	83	Tốt	
48	B1600797	Nguyễn Hồng Thái	16/04/1998		Nuôi trồng thủy sản		42	3,25	Giỏi	82	Tốt	
49	B1600666	Phạm Thị Diễm Mi	23/10/1998	N	Nuôi trồng thủy sản		42	3,24	Giỏi	89	Tốt	
50	B1600767	Võ Đăng Lượng	03/12/1998		Nuôi trồng thủy sản		42	3,22	Giỏi	92	Xuất sắc	
51	B1600799	Tôn Thị Hồng Thắm	29/03/1997	N	Nuôi trồng thủy sản		42	3,21	Giỏi	83	Tốt	
52	B1600694	Trần Hưng Thạnh	07/04/1998		Nuôi trồng thủy sản		42	3,2	Giỏi	95	Xuất sắc	
53	B1600769	Tô Chúc Ly	02/05/1998	N	Nuôi trồng thủy sản		42	3,2	Giỏi	83	Tốt	
54	B1509044	Đặng Ngọc Lan Hoa	27/05/1997	N	Nuôi trồng thủy sản (chương trình tiên tiến)		41	3,42	Giỏi	84	Tốt	
55	B1505543	Lê Kim Ngọc	26/11/1997	N	Nuôi trồng thủy sản (chương trình tiên tiến)		41	3,4	Giỏi	94	Xuất sắc	
56	B1501400	Nguyễn Thị Kim Ngọc	20/08/1997	N	Nuôi trồng thủy sản (chương trình tiên tiến)		41	3,27	Giỏi	82	Tốt	
57	B1501476	Trần Quốc Cường	23/06/1996		Nuôi trồng thủy sản (chương trình tiên tiến)		41	3,22	Giỏi	87	Tốt	
58	B1504294	Trương Quốc Huy	02/01/1997		Nuôi trồng thủy sản (chương trình tiên tiến)		41	3,21	Giỏi	89	Tốt	

Tổng số theo danh sách có **58** sinh viên./.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ *Vinh*

